

Số: 142/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Vinh Long, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1972

Nơi cư trú: số nhà M1, khóm M2, phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1968

Nơi cư trú: số nhà M1, khóm M2, phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Phạm Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phạm Văn Q buộc giao bà Nguyễn Thị Mỹ D nuôi dưỡng một con chung tên Phạm Quốc B, sinh ngày 06/6/2009. Ông Phạm Văn Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng Phạm Quốc B. Riêng hai con chung

tên Phạm Thị Kim T, sinh ngày 04/4/1993 và Phạm Tường V, sinh ngày 08/9/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Mỹ D đã nộp theo biên lai số No 0000792 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bà Nguyễn Thị Mỹ D được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Thi hành án: 1;
- UBND phường B, TPVL: 1
(Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 02/01/1990);
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân